

XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM THEO QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH

TS. LÊ VĂN PHỤC^(*)

TS. TRẦN THỊ THÚY CHINH^(**)

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Gắn với hoạt động thực tiễn, Người đã xây dựng nên hệ thống quan điểm toàn diện về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Những quan điểm của Người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng vào xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta và đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Từ khóa: cách mạng Việt Nam; dân chủ xã hội chủ nghĩa; Hồ Chí Minh

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Hồ Chí Minh quan niệm, dân chủ có nghĩa “dân là chủ”. Người khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”⁽¹⁾, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽²⁾. Có thể coi đây là quan niệm về dân chủ ngắn gọn nhất, phản ánh đúng bản chất và nội dung quan niệm dân chủ của Người. Trong tác phẩm *Dân vận* (năm 1949), Người giải thích thêm: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm

của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên”⁽³⁾.

Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (năm 1953), Người chỉ rõ: “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*”⁽⁴⁾. Với nhận thức như vậy, sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Người đã rất chú tâm đến xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc sau khi nắm chính quyền, không phải ngay lập tức giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã có một nền dân chủ đầy đủ, mà cần phải tiến hành hàng loạt những biện pháp cách mạng mới có thể tạo dựng được các cơ sở, điều kiện của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

(*) Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Trên lĩnh vực chính trị

Theo Hồ Chí Minh, cần thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng để xây dựng *Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức*. Người khẳng định, Đảng phải hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tức là thiểu số phải phục tùng đa số, bộ phận phải phục tùng toàn thể. Trong đó, “*Về lãnh đạo - Từ tỉnh, huyện đến chi bộ, phải làm đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách*. Nội bộ phải thật đoàn kết. Mọi việc đều bàn bạc một cách dân chủ và tập thể”⁽⁵⁾, tức là tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung.

Người còn nhấn mạnh: Nếu tập trung cao mà dân chủ bị hạn chế, tức là tập trung không trên nền tảng dân chủ, thì đó là tập trung quan liêu, độc đoán. Nếu dân chủ không dưới sự lãnh đạo tập trung, thì đó là dân chủ vô tổ chức, vô kỷ luật. Vì vậy, tập trung luôn phải đi đôi với dân chủ, tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự lãnh đạo tập trung.

Cùng với đó, xây dựng nhà nước “của dân, do dân, vì dân” theo chính thể cộng hòa với hiệu lực pháp lý mạnh mẽ. Nhiệm vụ của nhà nước dân chủ là nghiêm chỉnh thực hiện dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ địch của nhân dân. Khi đưa ra mô thức về nhà nước “của dân, do dân, vì dân”, Hồ Chí Minh đề cập đến những công cụ, cơ chế để bảo vệ quyền lực tối cao thuộc về Nhân dân. Một mặt, Người đưa ra các nguyên tắc tổ chức của nhà nước; mặt khác, Người chủ trương xây dựng nhà nước hợp hiến, hợp pháp để hình thành nhà nước trong sạch, vững mạnh. Người nhấn mạnh yếu tố pháp quyền, coi như thứ vũ khí quan trọng để bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Người từng nói: “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”⁽⁶⁾.

Để thực hiện dân chủ rộng rãi trong xã hội, Người chú trọng xây dựng Mặt trận với vai trò là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội vì mục tiêu chung của sự phát triển đất nước; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi khác của Nhân dân.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ. Khi ai có điều gì oan ức, thì có thể do các đoàn thể tố cáo lên cấp trên. Đó là *quyền dân chủ* của tất cả công dân Việt Nam. Đồng bào cần hiểu rõ và khéo dùng quyền ấy”⁽⁷⁾. Có thể nói, đây là sự khẳng định của Hồ Chí Minh về một thể chế dân chủ không thể không có các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội và là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống chính trị dân chủ.

- Trên lĩnh vực kinh tế

Để xác lập cơ sở, điều kiện kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực kinh tế, Hồ Chí Minh cho rằng, cần tôn trọng, bảo đảm phát triển nền kinh tế nhiều thành phần⁽⁸⁾ với nhiều loại hình sở hữu tư liệu sản xuất khác nhau, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò lãnh đạo. Người khẳng định: Tất cả các thành phần kinh tế được thừa nhận tồn tại trong nền kinh tế của đất nước, có nghĩa là thừa nhận nhiều thành phần sở hữu tư liệu sản xuất. Mỗi thành phần kinh tế có quyền sử dụng tư liệu sản xuất để sản xuất ra của cải vật chất cho mình và cho xã hội trên nguyên tắc hoạt động mang tính đặc trưng của thành phần kinh tế ấy. Đây là sự thừa nhận trên nguyên tắc dân chủ và được luật hóa trong Hiến pháp năm 1959.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong nước ta hiện nay có những hình thức sở hữu chính về tư liệu sản xuất như sau:

- Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân.
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”⁽⁹⁾.

Đặc biệt, sự thừa nhận thành phần kinh tế tư bản tư nhân của Hiến pháp cho thấy người dân không bị tước mất quyền tự do kinh doanh, tự

do làm kinh tế và được pháp luật bảo vệ. Khi bàn về vai trò và mối quan hệ của các thành phần kinh tế, Người cho rằng: Công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài. “Phát triển nông nghiệp, công nghệ, thủ công nghệ, thương nghiệp, giao thông vận tải, để cải tiến kinh tế và tài chính của Nhà nước, cải thiện đời sống của nhân dân”⁽¹⁰⁾.

Tổ chức quản lý kinh tế, quản lý sản xuất phải có kế hoạch thống nhất, dân chủ và hợp lý sao cho năng suất lao động không ngừng nâng cao, của cải xã hội ngày càng nhiều với chất lượng tốt, giá thành hạ. Thực hiện nguyên tắc phân phối công bằng, hợp lý. Khi lợi ích kinh tế được phân phối công bằng, không có sự thiên vị hay đối xử bất công, người dân sẽ thực sự được bảo đảm về quyền lợi và nghĩa vụ. Khi thực hiện công bằng trong phân phối sản phẩm lao động sẽ tạo động lực rất lớn trong việc cống hiến sức lao động của người dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; - Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”⁽¹¹⁾. Người chủ trương thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động: “Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”⁽¹²⁾. Vì vậy, trong mỗi xã hội không nên có tình trạng người giỏi, người kém, việc khó, việc dễ, cũng công điếm như nhau. Đó là chủ nghĩa bình quân.

- Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Hồ Chí Minh cho rằng, dân chủ trong văn hóa chính là quyền của quần chúng nhân dân được tham gia một cách bình đẳng vào đời sống văn hóa. Tức là, Nhân dân được giải phóng khỏi mọi sự kìm hãm, áp bức về mặt tinh thần, kể cả những hủ tục, thiên kiến lạc hậu. Nhân dân phải được tự do tư tưởng trong sáng tác các giá trị văn hóa. Người khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do”⁽¹³⁾. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh rất coi trọng quyền tự do, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do biểu tình, tự do đi lại... Trong đó, tự do tôn

giáo được Người quan tâm hơn cả. Đó là nền tảng gắn kết tinh đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh thống nhất của dân tộc. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở Đảng và Chính phủ phải hoàn toàn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, “Hiển pháp ta tôn trọng tự do tín ngưỡng”⁽¹⁴⁾.

Để việc thực hành dân chủ trong xã hội được thực hiện có hiệu quả, Hồ Chí Minh chủ trương, phải nâng cao trình độ dân trí cho Nhân dân. Người dân muốn biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình đến đâu, cần phải có trình độ hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ ấy. Người có trình độ văn hóa mới có thể chủ động “cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu, thì ta phải bỏ đi”⁽¹⁵⁾. Chính vì vậy, ngay khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến nâng cao dân trí. “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”⁽¹⁶⁾.

Người còn nhấn mạnh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải tăng gia sản xuất. Muốn tăng gia sản xuất tốt thì phải có kỹ thuật cải tiến. Muốn sử dụng tốt kỹ thuật thì phải có văn hóa. Vì vậy công việc bổ túc văn hóa là cực kỳ cần thiết”⁽¹⁷⁾.

Nâng cao dân trí, đầu tư giáo dục văn hóa là những quyền lợi mà người dân trong một xã hội dân chủ đều được hưởng. Bên cạnh đó, về y tế và sức khỏe của Nhân dân cũng được Hồ Chí Minh quan tâm. Quyền được chăm sóc sức khỏe của người dân được Hồ Chí Minh hết sức coi trọng. Theo Người, “Sức khỏe của cán bộ và nhân dân được đảm bảo thì tinh thần càng hăng hái”⁽¹⁸⁾. Tinh thần và sức khỏe được bảo đảm thì Nhân dân sẽ nhiệt tình góp phần kiến quốc thành công. Do vậy, Người luôn nhắc nhở các cán bộ y tế phải: “*Thuong yêu người bệnh như anh em ruột thịt. Cần phải tận tâm tận lực phụng sự nhân dân*”⁽¹⁹⁾. Đó là quyền lợi của Nhân dân và là nghĩa vụ của cán bộ y tế.

2. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Quan điểm về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của Hồ Chí Minh là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định chủ trương, đường lối xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và bước đầu đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cụ thể:

- Trên lĩnh vực chính trị

Tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị được đổi mới, qua đó dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có những đổi mới, nhờ đó, dân chủ trong Đảng ngày càng được nâng cao. Sự tham gia của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên vào việc hoạch định, triển khai đường lối, chủ trương của Đảng ngày càng rộng rãi và có hiệu quả. Sinh hoạt dân chủ trong nội bộ Đảng có bước tiến rõ rệt, Quy chế chất vấn trong Đảng đã được ban hành. Những bước tiến đó có tác động mạnh mẽ đến việc phát huy dân chủ trong xã hội.

Từng bước xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được khẳng định cụ thể, rõ ràng trong Hiến pháp. Nhiều văn bản pháp luật liên quan tới tổ chức và hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế được ban hành. Hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng dân chủ, các cuộc chất vấn trong các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân ngày càng được tăng cường và cởi mở. Nhân dân ngày càng tham gia đóng góp ý kiến nhiều hơn vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nền hành chính quốc gia được cải cách một bước trên cả bốn phương diện: thể chế hành chính, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và tài chính công để giảm bớt phiền hà cho người dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được đổi mới nội

dung và phương thức hoạt động, phát huy được vai trò giám sát và phản biện xã hội, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên. Hàng loạt các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ra đời đã đáp ứng nhu cầu đa dạng, nhiều chiều của Nhân dân về tập hợp quần chúng theo giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp, học vấn, quê hương,... Các hình thức thực hiện dân chủ (dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện) từng bước được hoàn thiện. Quy chế dân chủ cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã thâm nhập sâu rộng vào đời sống xã hội, làm cho bầu không khí dân chủ ở cơ sở ngày càng khởi sắc, sôi nổi.

- Trên lĩnh vực kinh tế

Đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã mở ra điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đảng chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

Nhà nước đã ban hành Hiến pháp và nhiều đạo luật về kinh tế tạo hành lang pháp lý cho sự vận hành của nền kinh tế và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhờ đó, người dân được bảo đảm quyền được tự do kinh doanh, quyền làm chủ trong lao động sản xuất, quyền sở hữu tài sản,... Ngày càng mở rộng quyền của người dân trong tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tham gia quản lý và giám sát các hoạt động kinh tế của bộ máy nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã. Người dân được bảo đảm quyền hưởng thụ một cách bình đẳng những thành quả kinh tế của đất nước. Tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động kinh tế ngày càng thể hiện rõ.

- Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Các quyền cơ bản của người dân trên lĩnh vực văn hóa - xã hội từng bước được bảo đảm dựa trên các đạo luật do Nhà nước ban hành, như quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, quyền đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền... Nhờ đó, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy trong sinh hoạt văn hóa tinh thần, hoạt động xã hội, tạo điều kiện cho Nhân dân được hưởng thụ những thành quả của văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong hoạt động lý luận khoa học, môi trường dân chủ ngày càng mở rộng, tạo điều kiện cho các nhà khoa học tự do tư tưởng, tranh luận, thảo luận, phát huy tính sáng tạo, phản biện, đóng góp vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình vận dụng, hiện thực hóa quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện vẫn **tồn tại một số hạn chế, bất cập** cần chú trọng giải quyết. Đó là:

Thứ nhất, trong Đảng vẫn còn tình trạng, độc đoán, dân chủ hình thức, đồng thời vô tổ chức, vô kỷ luật. Nhiều việc đưa ra tập thể cấp ủy bàn bạc, nhưng chỉ để hợp thức hóa ý đồ của cá nhân người đứng đầu. Vì người đứng đầu không thật sự mở rộng dân chủ, không tôn trọng lắng nghe ý kiến, thậm chí thành kiến, trù dập một cách khôn khéo, nên cấp dưới không dám nói thẳng, nói thật. Nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trên thực tế ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa tập thể và cá nhân, khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm.

Thứ hai, còn tình trạng lộng quyền, lạm quyền, quan liêu, cửa quyền, phiền hà đối với nhân dân, chưa khắc phục được bệnh tham ô, lãng phí,... Do đó, cần nhanh chóng giải quyết, cần thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước một cách mạnh mẽ.

Thứ ba, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở những năm qua còn một số yếu kém, hạn chế nhất định. Cụ thể, cơ chế thực hiện còn lúng túng, vận hành kém hiệu quả; phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” còn chưa đi sâu vào đời sống của người dân và mới dừng lại ở “dân làm”. Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ thực hiện còn hình thức, bất cập. Do vậy, cần có cơ chế pháp lý, cách thức tổ chức thực hiện thực chất hơn.

Thứ tư, mối quan hệ giữa Đảng - Dân có lúc, có nơi còn hình thức, chưa thể hiện lòng dân. Do vậy, thời gian tới, cần chú trọng đến đối thoại trực tiếp giữa Đảng với Dân, không chỉ “mở rộng cửa công quyền để đón dân vào” mà cần “tìm đến dân” để đối thoại, đặc biệt là vai trò của những người đứng đầu. Thông qua đối thoại để dân trình bày những thắc mắc, vấn đề chưa hiểu từ quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như tâm tư, nguyện vọng, hiến kế đối với Đảng và Nhà nước. Đây là kênh rất quan trọng để Đảng, Nhà nước xây dựng, điều chỉnh, bổ sung những quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật phù hợp với thực tiễn, nguyện vọng của nhân dân.

Cần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, đặc biệt là người đứng đầu, có đạo đức, năng lực, vừa hồng vừa chuyên, có phong cách, tác phong dân chủ. Thường xuyên phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng,... vì đây là “giặc ở trong lòng”, “giặc nội xâm”, là kẻ địch hung ác, nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là cơ sở, nền tảng tư tưởng, lý luận chủ yếu để Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Những năm qua, Đảng đã vận dụng, hiện

(xem tiếp trang 31)

nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa⁽²⁴⁾ khẳng định rõ bản chất của Đảng.

Bốn là, nâng cao nhận thức trong cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc về vai trò lãnh đạo của Đảng. Hiện nay, các thế lực thù địch không ngừng xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Chúng nêu lên những luận điệu xuyên tạc về bản chất giai cấp của Đảng, rằng: hiện nay, giai cấp công nhân ở Việt Nam trình độ thấp, số lượng đảng viên là công nhân ít, nên Đảng không còn mang bản chất giai cấp công nhân; giai cấp công nhân không còn sứ mệnh lịch sử. Chúng cho rằng, những thành tựu của đất nước trong những năm qua là sự ăn may, không phải do sự lãnh đạo của Đảng. Chúng lợi dụng sự suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên để xuyên tạc, bôi nhọ Đảng, Nhà nước, đồng thời ca ngợi, cổ súy cho những giá trị của chủ nghĩa tư bản. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải tinh táo, nhận diện và kiên quyết đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, trong toàn bộ hoạt động của Đảng

từ khi ra đời cho đến nay, Đảng ta luôn kiên định, vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó, những tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen về đảng cộng sản vẫn có giá trị soi rọi nhận thức và hành động của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, không ngừng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thực sự là trí tuệ, là lương tâm của dân tộc Việt Nam□

(1), (2), (3), (4), (6), (7), (9), (10), (11), (12), (13), (15), (17), (18), (19), (20), (21) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.596, 609, 609, 615, 646, 614, 614-615, 614, 614-615, 644, 615, 614-615, 615, 632, 636, 645, 646

(5) và (8) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.18, Sdd, tr.203 và 203

(14) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1975, tr.30

(16) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.1, Sdd, tr.580

(22) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.2, Sdd, tr.10

(23) *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.4

(24) <https://vov.vn/chinh-tri>: *Toàn văn nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng*, truy cập ngày 25/02/2021

XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM...

(tiếp theo trang 12)

thực hóa tư tưởng của Người để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Tuy nhiên, xây dựng nền dân chủ không phải một sớm, một chiều có thể hoàn thiện, thành công mà là quá trình lâu dài, phức tạp. Do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, hiện thực hóa quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa để không ngừng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, đặc biệt trước mắt giải quyết những khó khăn trong thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa□

(3) và (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sdd, tr. 232 và 397
(4), (10), (18) và (19) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sdd, tr.263, 265, 154 và 154

(5), (9) và (17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Sdd, tr.438, 372 và 361

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Sdd, tr.473

(8) Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (năm 1953), Hồ Chí Minh chỉ ra 6 thành phần kinh tế ở nước ta (vùng tự do): kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô; kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội; các hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã mua bán, có tính chất nửa chủ nghĩa xã hội; kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ, họ thường tự túc ít có gì bán và cũng ít khi mua gì; kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản quốc gia

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sdd, tr.224

(12) và (13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr.404 và 378

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sdd, tr.228

(15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sdd, tr.557

(16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sdd, tr.40

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.382

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sdd, tr.434